

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày (date) 04 tháng (month) 06 năm (year) 2026

Số bảo mật/ (Security Code): 1GHSN2C

Ký hiệu/ Serial No: 1C26TDV

Số/ Invoice No: **0003170**

CÔNG TY TNHH GS 25 VIETNAM

Mã số thuế/ (Tax code): 0314658576

Địa chỉ/ (Address): 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại/ (Tel): (028) 7302 2525

Website: www.gs25.com.vn



Họ và tên người mua hàng/ (Buyer):

Tên đơn vị/ (Company's Name): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế/ (Tax code): **0309391503**

Địa chỉ/ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán/ (*Payment method*): Cấn trừ công nợ

Số tài khoản (Account No):

Đồng tiền thanh toán (*Currency*): VND

[illegible]

ĐKKhởi tạo từ phần mềm Phoebus- Công ty Cổ phần Công nghệ San Phú - MST: 0303430876 -
SĐT : 0287.307.6896 - www.spc-technology.com

Tra cứu tại website: <http://webinvoice.azurewebsites.net>

(Ghi chú: Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Trang 1/2



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày (date) 04 tháng (month) 06 năm (year) 2026

Số bảo mật/ (Security Code): 1GHSN2C

Ký hiệu/ Serial No: 1C26TDV

Số/ Invoice No: 0003170

CÔNG TY TNHH GS 25 VIETNAM

Mã số thuế/ (Tax code): 0314658576

Địa chỉ/ (Address): 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại/ (Tel): (028) 7302 2525

Website: www.gs25.com.vn



Họ và tên người mua hàng/ (Buyer):

Tên đơn vị/ (Company's Name): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Mã số thuế/ (Tax code): 0309391503

Địa chỉ/ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán/ (Payment method): Cấn trừ công nợ

Số tài khoản (Account No):

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Descriptions of goods/services)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền trước thuế (Net Amount)	Thuế suất GTGT (VAT rate)	Tiền thuế GTGT (VAT Amount)	Tổng tiền (Total Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8=6x7	9=6+8
Loại thuế suất thuế GTGT (VAT rates)				Thành tiền trước thuế GTGT (Net amount)		Tiền thuế GTGT (VAT amount)		Cộng tiền Thanh toán (Total amount)
Hàng hóa dịch vụ không kê khai thuế GTGT (Goods and services do not declare VAT)								
Hàng hóa dịch vụ không chịu thuế (VAT Exempt goods and services)								
Hàng hóa dịch vụ chịu thuế 0% (Taxable goods and services 0%)								
Hàng hóa dịch vụ chịu thuế 5% (Taxable goods and services 5%)								
Hàng hóa dịch vụ chịu thuế 8% (Taxable goods and services 8%)				5.081.478		406.518		5.487.996
Hàng hóa dịch vụ chịu thuế 10% (Taxable goods and services 10%)								
Hàng hóa dịch vụ thuế suất khác (Other goods and services tax rates)								
Tổng cộng (Total)				5.081.478		406.518		5.487.996

Tổng cộng tiền thanh toán bằng chữ/ (Total amount in words): Năm triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng chẵn

Người mua hàng (Client)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature and full name)

Người bán hàng (Salesman)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature and full name)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH GS 25
VIETNAM - Ký ngày: 04/06/2026

Mã của Cơ quan Thuế (Tax authority code): 000E4DCED82B2A413B9638EEDF27468AEE